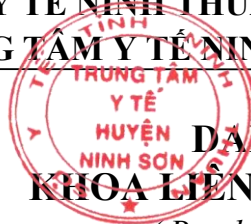


SỞ Y TẾ NINH THUẬN
TRUNG TÂM Y TẾ NINH SƠN



DANH MỤC KHUNG GIÁ DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH
KHOA LIÊN CHUYÊN KHOA (RĂNG HÀM MẶT - MẮT - TAI MŨI HỌNG)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/07/2019 của Bộ Y tế
và Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 29/07/2019 của UBND Tỉnh Ninh Thuận)*

I. DỊCH VỤ CHUYÊN KHOA MẮT:

STT	Mã	Tên	Giá BH	Giá DV
1	K30.1918	Giường Nội khoa loại 2 Hạng III - Khoa Mắt	149100	149100
2	14.1898	Khám Mắt	30500	30500
3	14.0206.0730	Bơm rửa lệ đạo	35000	35000
4	03.1690.0075	Cắt chỉ khâu kết mạc	32000	32000
5	14.0207.0738	Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	78400	78400
6	21.0092.0755	Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz...)	23700	23700
7	14.0265.0751	Đo thị giác 2 mắt	58600	58600
9	14.0205.0759	Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu	47900	47900
10	14.0171.0769	Khâu da mi đơn giản	774000	774000
11	03.1689.0785	Lấy calci đông dưới kết mạc	33000	33000
12	14.0166.0778	Lấy dị vật giác mạc nông, một mắt (gây tê)	82100	82100
13	14.0200.0782	Lấy dị vật kết mạc	64400	64400
14	14.0210.0799	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	35200	35200
15	14.0215.0505	Rạch áp xe mi	173000	173000
16	14.0211.0842	Rửa cùng đồ	41600	41600
17	02.0156.0849	Soi đáy mắt cấp cứu tại giường	52500	52500
18	14.0218.0849	Soi đáy mắt trực tiếp	52500	52500

19	14.0221.0849	Soi góc tiền phòng	49600	49600
20	14.0174.0773	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	879000	879000

Ghi chú:

* Giá dịch vụ áp dụng Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 29/07/2019 (có hiệu lực từ ngày 9/08/2019) và giá Bảo hiểm áp dụng Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế: Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.